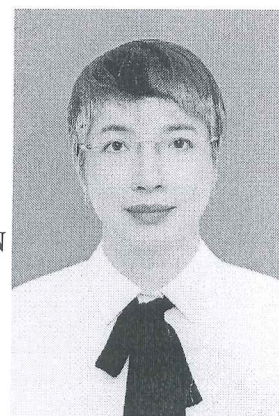


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Cao Thị Vi Ba

2. Ngày tháng năm sinh: 1/11/1969; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Nghĩa phương, huyện Tư nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): phòng 16.2, chung cư I.9, ngõ 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh xuân Bắc, quận Thanh xuân, Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): phòng 16.2, chung cư I.9, ngõ 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh xuân Bắc, quận Thanh xuân, Hà nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 098.341.6100;

E-mail: caothiviba@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 07/1998 đến 06/2025: giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia, Hà nội

Chức vụ hiện nay: giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia, Hà nội

Địa chỉ cơ quan: 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 31 tháng 01 năm 1993, số văn bằng: No. 173705, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Quốc gia Mát-xcơ-va mang tên Lê-nô-nô-xốp, nước Nga (thuộc Liên bang xô viết cũ)

- Được cấp bằng TS [5] ngày 17 tháng 06 năm 2024, số văn bằng: QT 000112, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia, Hà nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- (1) Lý thuyết trường lượng tử: biến dạng lượng tử, gần đúng eikonal;
- (2) Tính chất quang của hệ thấp chiều: hấp thụ đa photon trong hệ lượng tử bất đối xứng và hiệu ứng radio – điện;
- (3) Tính chất Nhiệt - Điện - Từ của hệ thấp chiều: Hiệu ứng Ettingshausent, Hiệu ứng Peltier, Hiệu ứng Nernst.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
 - Đã công bố (số lượng) 22 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ tháng 7 năm 1998 đến nay, qua gần 27 năm công tác tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ứng viên đã thực hiện đầy đủ và xuất sắc mọi tiêu chuẩn và trách nhiệm của một nhà giáo, cũng như công việc nghiên cứu khoa học, do Bộ môn, Khoa và Nhà Trường phân công. Ứng viên luôn duy trì một đạo đức tốt và lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị và đoàn kết, với ý thức sâu sắc về việc đóng góp vào sự phát triển của tập thể. Ứng viên cũng không ngừng chăm chỉ học hỏi và nghiên cứu khoa học, để liên tục nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ của mình. Cụ thể:

- Ứng viên đã giảng dạy các học phần cho đại học, sau đại học và luôn vượt định mức trong các năm học. Đã hướng dẫn thành công 02 thạc sĩ. Ứng viên luôn khuyến khích và phát triển tối đa năng lực của sinh viên, học viên trong giờ giảng dạy. Ứng viên tham gia các nhiệm vụ xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, viết đề cương cho nhiều học phần của Khoa Vật lý. Ứng viên cũng là thành viên của các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ, cũng như đánh giá nghiệm thu sách, giáo trình.
- Ứng viên luôn chủ động hợp tác với các đồng nghiệp để phát triển chuyên môn. Trong quá trình công tác cho đến nay, ứng viên đã tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, là chủ nhiệm cho 01 đề tài cấp

Đại học Quốc gia (tương đương cấp Bộ) và 02 đề tài cấp cơ sở Trường ĐH Khoa học Tự nhiên. Ứng viên đã công bố 22 công trình khoa học, trong đó có 09 công trình nằm trong danh mục ISI/SCI (SCIE).

- Ứng viên luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc được giao. Ứng viên cũng duy trì sức khỏe tốt để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp giảng viên đại học.

Vì vậy, khi tự đánh giá và đối chiếu với tiêu chuẩn, nhiệm vụ, ứng viên tin rằng mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cho chức danh Phó Giáo sư theo quy định của Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 26 năm 11 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				1	255		255/373,2/270
2	2020-2021					255	45	300/432/270
3	2021-2022					285		285/393/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					225		225/315/240
5	2023-2024					235		235/322,5/240
6	2024-2025					235	45	280/412,5/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Nga (Cộng hòa Liên bang Xô viết cũ); Từ năm 1987 đến năm 1993

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nga (Cộng hòa Liên bang Xô viết cũ) năm 1993

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Ứng viên đã được đào tạo Đại học và Thạc sỹ tại Nga nên sử dụng thành thạo tiếng Nga. Đồng thời ứng viên có 22 bài báo viết bằng tiếng Anh, trong đó có 09 bài đăng các tạp chí nước ngoài và là tác giả chính của 12 bài báo, nên hoàn toàn sử dụng tốt tiếng Anh trong công việc nghiên cứu khoa học.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Ngọc Minh Châu		X	X		04/2014 đến 04/2016	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	26/12/2016
2	Nguyễn Thị Hải Yến		X	X		04/2014 đến 04/2016	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	26/12/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Bài tập Cơ học Lượng tử	GT	NXB ĐHQG Hà nội, năm 2024	1	MM	(Toàn bộ)	1639/QĐ-ĐHKHTN
2	Hàm biến phức và Ứng dụng trong Vật lý	GT	NXB ĐHQG Hà nội, năm 2025	1	MM	(Toàn bộ)	2113/QĐ-ĐHKHTN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Ảnh hưởng của sóng điện từ lên một số hiệu ứng động trong hồ lượng tử dạng bán parabol bất đối xứng.	CN	QG.23.06, cấp Bộ	15/04/2023 đến 15/04/2025	28/04/2025 - Xuất sắc
2	Lý thuyết lượng tử về ảnh hưởng của sóng điện từ lên hiệu ứng Ettingshausen trong dây lượng tử.	CN	TN.17.06, cấp Cơ sở	5/07/2017 đến 5/07/2018	18/07/2017 - Tốt
3	Lý thuyết lượng tử về ảnh hưởng của phonons giam cầm lên hiệu ứng Ettingshausen trong siêu mạng.	CN	TN.19.03, cấp Cơ sở	9/8/2019 đến 9/08/2020	31/08/2020 - Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	New Deformation of Para-Bose Statistics	3	Có	International Journal of Theoretical Physics	Có - SCIE IF: 1.3, Q3		42, 8, 1781-1786	06/2003
2	Generalized deformed fied equations	2	Có	Communication in Physic			12, 1, 34-40	03/2022
3	g- field theory	3	Không	Communication in Physic			12, 2, 76-80	06/2002
4	The g-deformed $N = 2$ supersymmetric algebra	2	Không	Communication in Physic			12, 3, 143-146	09/2002
5	Generalize deformation with p being a root of unity	2	Có	Tuyển tập báo cáo hội nghị VLLT lần thứ 24 (Toàn quốc)			47-53	08/1999

6	Quantum group and the standard model	2	Có	Tuyển tập báo cáo hội nghị VLLT lần thứ 25 (Toàn quốc)			11-15	08/2000
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Theoretical study of nonlinear absorption of a strong electromagnetic wave in infinite semi-parabolic Plus Semi-inverse Squared Quantum Wells by using quantum kinetic equation	4	Có	Physica B	Có - SCIE IF: 2,8; Q2		673 415497	01/2024
8	Influence of Magnetic Field and Temperature on Half Width at Half Maximum of Multi-photon Absorption Spectrum in Two-dimensional Graphene	5	Có	Journal of the Physical Society of Japan	Có - SCIE IF: 1,5; Q2		93 044604	03/2024
9	Theoretical study of photo-stimulated thermo-magnetoelectric effects in two-dimensional compositional superlattices using quantum kinetic equation	5	Có	Journal of the Korean Physical Society	Có - SCIE IF: 0,8; Q3		81 757- 769	08/2022
10	Calculation of parallel Peltier coefficient in rectangular quantum wires under the influence of confined optical phonons and electromagnetic waves using	4	Không	Journal of the Korean Physical Society	Có - SCIE IF: 0,8; Q3		82 1187- 1195	05/2023

	quantum kinetic equation							
11	Theoretical study of magnetoresistance oscillations in semi-parabolic plus semi-inverse squared quantum wells in the presence of intense electromagnetic waves	6	Không	Physica Scripta	Có - SCIE IF: 2,6; Q2		100, 1, 015984	12/202 4
12	Two-Dimensional Graphene : Theoretical study of Multi-photon Non-linear Absorption Coefficient of a strong Electromagnetic wave by Using Quantum Kinetic Equation	5	Không	Journal of the Physical Society of Japan	Có - SCIE IF: 1.3, Q2		92 064401	05/202 4
13	Doped Two-dimensional Semiconductor Superlattice: Photo-stimulated Quantum Thermo-magnetoelectric Effects under the Influence of a Confined Phonon	4	Không	Journal of the Korean Physical Society	Có - SCIE IF: 0,8; Q3		77, 12, 1224- 1232	12/202 0
14	Quantum Peltier coefficient resonance in a GaAs/GaAsAl parabolic quantum well with confined optical phonons	4	Có	Journal of Physics: Conf.Series (IOP Publishing)	Có - Scopus IF: Q4		2269 012008	10/202 1

15	Calculation of the Ettingshausen Coefficient in a Rectangular Quantum Wire with an Infinite Potential in the Presence of an Electromagnetic Wave (the Electron - Optical Phonon Interaction)	4	Có	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			33, 4, 17-23	12/2017
16	Influence of Confined optical phonon and laser radiation on the radioelectric effect in a cylindrical semiconductor quantum wire with parabolic potential	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			33, 3, 1-6	09/2017
17	The Calculation of the Ettingshausen Coefficient in Quantum Wells under the Influence of Confined Phonons (for Electron – confined Optical Phonon Scattering)	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			35, 2, 1-11	01/2019
18	The Ettingshausen Effect in Doped Semiconductor Superlattice under the Influence of Confined Optical Phonon	3	Có	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			36, 3, 39-46	08/2020
19	The Photostimulated Peltier Effect in Rectangular Quantum wires	4	Không	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			38, 4, 11-16	12/2022

	under the influence of confined phonons							
20	Theoretical study of the Nernst effect in compositional superlattices in the presence of strong electromagnetic wave	4	Có	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			40, 1, 41-50	01/2022
21	Radioelectric Effect in Semi parabolic Plus Semi - inverse Squared Quantum Wells	3	Có	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			40, 3, 17-22	09/2024
22	The Influence of an External Magnetic Field on Multi-photon Non-linear Absorption Coefficient of a Strong Electromagnetic Wave in Two-dimensional Graphene	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics-Physics			40, 1, 1-9	01/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([7] [8] [9] [14])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 /

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Cao Thị Vi Ba